

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM KHÊ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 29-01-2022  
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đỗ Thị Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Trò

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Hải Phú- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Khánh Linh- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê-tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Hà Thị H, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Khu 0, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

***- Bị đơn:*** Anh Bùi Văn Q, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Khu 0 (nay là khu xóm Đ), xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 27/4/2021 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Hà Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Văn Q tự nguyện kết

hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 08/3/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng về ở cùng bố mẹ anh Q tại khu 0 (nay là khu xóm Đ), xã Đ, huyện C và đi làm thuê tại TP V. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc được khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống, không tin tưởng tôn trọng nhau dẫn đến cãi nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 7 năm 2017 vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay, mỗi người một nơi, cắt đứt mọi quan hệ không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Q.

Tại bản tự khai ngày 27/10/2021, bị đơn là anh Bùi Văn Q trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng cũng như lời trình bày của chị H. Anh Q cho rằng vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, nay chị H đề nghị xin ly hôn quan điểm của anh hoàn toàn đồng ý ly hôn với chị H vì nếu có kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai người.

*Về con chung, tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản, công sức:* Hai bên trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên hòa giải nhiều lần để tạo điều kiện cho vợ chồng về đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc, tuy nhiên các bên vắng mặt và có đơn xin không hòa giải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và xác định:

- Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228 BLTT dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

+ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Bùi Văn Q

+ Về án phí: Chị Hà Thị H tự nguyện chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả Hỏi tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “tranh chấp về hôn nhân và gia đình” và nơi cư trú bị đơn là tại xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có đề nghị xét xử vắng mặt nên vụ án được xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu, ý kiến của đương sự:

*Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Bùi Văn Q bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Kết quả thu thập chứng cứ và lời trình bày của các đương sự cho thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, không tin tưởng nhau, dẫn đến bất đồng quan điểm, không hòa hợp được. Từ tháng 7 năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên thuận tình ly hôn là có căn cứ chấp nhận, cần công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Hà Thị H và anh Bùi Văn Q

*Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Hai bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Về án phí:* Chị Hà Thị H xin chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228 BLTT dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Bùi Văn Q

2. *Về án phí:* Chị Hà Thị H xin chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007644 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị Hà Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện + tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h.Cẩm Khê;
- UBND xã T;
- Lưu HS; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ninh Thị Hồng**